

BÁO CÁO TÓM TẮT
Tình hình kinh tế - xã hội năm 2022
và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023

A. TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2022.

Thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 trong bối cảnh có nhiều khó khăn, thách thức mới, nhưng với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị; sự nỗ lực của các cấp, các ngành; cùng với sự chung sức, chung lòng của nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp trong tỉnh, nên tình hình kinh tế - xã hội năm 2022 của tỉnh đã khôi phục đà tăng trưởng và đạt được những kết quả rất tích cực, trong 22 chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu có 18 chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch đề ra, có 04 chỉ tiêu không đạt kế hoạch (Phụ lục chi tiết kèm theo).

I. Kết quả đạt được.

1. Thực hiện linh hoạt, hiệu quả mục tiêu vừa phòng, chống dịch Covid-19, vừa phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội. Đã sử dụng kịp thời, hiệu quả số vắc xin được phân bổ, bảo đảm đầy đủ thuốc chữa bệnh, sinh phẩm, vật tư, trang thiết bị cho công tác phòng chống dịch và khám chữa bệnh cho nhân dân trên địa bàn tỉnh. Đối với thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, UBND tỉnh đã ban hành kế hoạch và chỉ đạo các cấp, các ngành triển khai kịp thời, đúng đối tượng hỗ trợ, góp phần quan trọng cho việc phục hồi và phát triển kinh tế của tỉnh.

2. Kinh tế có tốc độ tăng trưởng khá, tạo đà quan trọng cho các năm tiếp theo thực hiện mục tiêu tăng trưởng của kế hoạch 5 năm 2021-2025 đã đề ra. Tăng trưởng kinh tế năm 2022 của tỉnh ước tăng 9,1%, vượt kế hoạch đề ra là 7-7,5%. Trong đó, kinh tế số chiếm tỷ trọng 5%; GRDP bình quân đầu người ước đạt 85,1 triệu đồng (tương đương 3.550 USD), tăng 11,6% so với năm 2021.

3. Thực hiện có hiệu quả, thực chất hơn trong tái cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh.

Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản tiếp tục nâng cao chất lượng, hình thành các chuỗi liên kết trong sản xuất. Chăn nuôi ngày càng phát triển mạnh theo định hướng quy hoạch, tỷ lệ chuồng kính lạnh đạt 64%. Tỷ lệ che phủ rừng và cây lâu năm ước đạt 75,6%; Có 75/86 xã đạt chuẩn nông thôn mới, chiếm tỷ lệ 87,2%, có 09 xã phấn đấu về đích nông thôn mới nâng cao trong năm 2022, có 03/11 huyện thị hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

Sản xuất công nghiệp phục hồi nhanh và tiếp tục tăng mạnh so với năm trước. Chỉ số sản xuất công nghiệp toàn ngành (IIP) tăng 23,08% so với năm



2021. Tỷ lệ lắp đầy của 14 khu công nghiệp được thành lập là 67,6%, có 5 khu đã lắp đầy 100%.

Xuất khẩu phục hồi mạnh mẽ, năm 2022 xuất khẩu ước đạt 3 tỷ 850 triệu USD, tăng 12,28% so với năm 2021, đạt 100% kế hoạch. Hoạt động bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội có nhiều hoạt động sôi nổi, khởi sắc, doanh thu ước đạt 63.897 tỷ đồng, tăng 29,46% so với năm 2021 và đạt 114,1% so kế hoạch năm. Hoạt động du lịch đã thực hiện mở cửa lại trong điều kiện bình thường mới theo Chương trình phát động du lịch nội địa thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19.

4. Thu ngân sách đạt khá và dư nợ tín dụng ngân hàng tăng cao, góp phần cho phục hồi và tăng trưởng kinh tế. Ước thực hiện thu ngân sách năm 2022 là 14.535 tỷ đồng, bằng 119% dự toán Bộ Tài chính giao, đạt 102% dự toán điều chỉnh HĐND tỉnh thông qua và tăng 6% so với năm 2021. Nguồn vốn huy động tại chỗ luôn đảm bảo khả năng thanh khoản, đáp ứng nhu cầu vốn tín dụng cho sản xuất kinh doanh trên địa bàn, dư nợ tín dụng tính ước đạt 106.550 tỷ đồng, tăng 17,6% so với cuối năm 2021.

5. Thu hút đầu tư trong nước và phát triển doanh nghiệp có nhiều khởi sắc. Thu hút đầu tư trong nước với số vốn đăng ký 10.800 tỷ đồng, đạt 108% kế hoạch. Thu hút đầu tư nước ngoài với số vốn đăng ký mới và điều chỉnh là 150 triệu USD, đạt 37,5% kế hoạch. Số doanh nghiệp thành lập mới trong năm ước đạt 1.150 doanh nghiệp, tăng 7,9% so với năm 2021, đạt 104,5% kế hoạch năm. Số hợp tác xã thành lập mới trong năm là 30 hợp tác xã, đạt 100% kế hoạch.

6. Vốn đầu tư toàn xã hội tiếp tăng, nhất là vốn đầu tư ngoài ngân sách nhà nước, giải ngân vốn đầu tư công được chỉ đạo quyết liệt và linh hoạt. Huy động vốn đầu tư toàn xã hội ước thực hiện 31.657 tỷ đồng, đạt 87,2% kế hoạch, chiếm tỷ trọng 35,9% GRDP. Giải ngân vốn đầu tư công ước thực hiện 6.733 tỷ đồng, đạt 90,4% so với chỉ tiêu trung ương giao và đạt 90% so với kế hoạch tỉnh giao.

7. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cơ bản đáp ứng yêu cầu so với kế hoạch. Công tác nghiên cứu, ứng dụng các nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở được tiến hành đúng theo trình tự, nội dung đề xuất và phê duyệt của UBND tỉnh.

8. Các chủ trương, chính sách đề án theo chương trình hành động số 17-CTr/TU của Tỉnh ủy và công tác lập quy hoạch tỉnh được thực hiện nghiêm túc. Đến nay UBND tỉnh ban hành 30 quyết định, kế hoạch, còn lại 15 nhiệm vụ đã hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định ban hành văn bản dự kiến ban hành trong tháng 11 năm 2022. Đối với Quy hoạch tỉnh Bình Phước đã hoàn thiện, gửi Hồ sơ trình Hội đồng thẩm định Trung ương lấy ý kiến các bộ ngành; dự kiến thông qua vào cuối tháng 11 và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong tháng 12/2022.

9. Các lĩnh vực văn hóa, xã hội được chú trọng, đời sống người dân được cải thiện. Các hoạt động chăm lo đối tượng chính sách, người nghèo, người lao

động được triển khai tích cực, hiệu quả.

Thể thao thành tích cao đạt nhiều kết quả tích cực, nổi bật là giải vô địch Cờ tướng thế giới đạt 01 HCV và 01 HCĐ; tham dự Seagames 31 đạt 03 HCV, 02 HCB, 02 HCĐ. Đội tuyển học sinh giỏi tỉnh Bình Phước đã được nhiều thành tích nổi bật, đứng thứ 2 khu vực phía Nam.

Về y tế, đã chủ động triển khai thực hiện các biện pháp, không để dịch bùng phát xảy ra, dịch sốt xuất huyết được khống chế; dịch bệnh sốt rét đã duy trì đạt mục tiêu 3 giảm.

Chương trình giảm nghèo bền vững nhận được sự quan tâm, ủng hộ ngày càng nhiều nguồn lực xã hội. Ước thực hiện giảm nghèo năm 2022 đạt 2.000 hộ (tương ứng giảm 0,7% tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn mới) trong đó có giảm 1.000 hộ nghèo đồng bào DTTS đạt 100% kế hoạch.

Các chế độ chính sách cho người có công được đảm bảo đầy đủ, kịp thời, đúng đối tượng. Các chính sách đảm bảo an sinh và phúc lợi xã hội đối với già làng tiêu biểu, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số được triển khai thực hiện kịp thời.

10. Công tác giao đất, cho thuê đất, kiểm tra, xử lý thu hồi đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chỉnh lý biến động đất đai cho các tổ chức, cá nhân được triển khai đúng quy định. Tỷ lệ diện tích đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đạt 98% trên tổng diện tích, trong đó tỷ lệ diện tích CGCN đổi với Quỹ đất nông nghiệp tách ra khỏi lâm phần quy hoạch 3 loại rừng đạt 78,6% trên tổng diện tích cần cấp. Tỷ lệ rác thải sinh hoạt ở đô thị được thu gom, xử lý đạt 90%; tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 85%.

11. Công tác cải cách hành chính được chỉ đạo quyết liệt; hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước được nâng cao; công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí tiếp tục được đẩy mạnh. Tỉnh Bình Phước hiện có 1.432 dịch vụ công kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia, đứng đầu so với cả nước. Tỉnh xếp hạng 8/63 tỉnh, thành phố về chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Chỉ số đánh giá chuyển đổi số DTI năm 2021 của tỉnh xếp hạng 9/63 tỉnh, thành.

Về công tác thanh tra, khiếu nại tố cáo đã triển khai thực hiện 42 Đoàn thanh tra, Tổ kiểm tra theo kế hoạch và đột xuất, số đơn vị được thanh tra là 122 đơn vị, đã ban hành kết luận thanh tra là 22 cuộc. Công tác tiếp công dân và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo được các cấp, các ngành quan tâm thực hiện.

12. Quốc phòng, an ninh được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, hoạt động đối ngoại được mở rộng và nâng cao. Đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các đơn vị thực hiện cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm. Phối hợp với Bộ Quốc phòng tổ chức thành công Chương trình giao lưu hữu nghị quốc phòng biên giới Việt Nam – Campuchia, Lễ kỷ niệm 45 năm “Con đường tiến tới đánh

đỗ chế độ diệt chủng Pôn Pốt” của Thủ tướng Hun sen.

13. Công tác thông tin truyền thông được quan tâm, tạo đồng thuận xã hội. Các cơ quan báo chí trong và ngoài tỉnh, hệ thống truyền thanh cơ sở và các đơn vị hoạt động trang Thông tin điện tử tập trung thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền hiệu quả về công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19; các ngày lễ lớn của đất nước, của tỉnh, các hoạt động của lãnh đạo trung ương và của tỉnh tại địa phương.

* **Đánh giá chung:**

Năm 2022 có nhiều khó khăn, thách thức mới, nhưng tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh vẫn ổn định và tiếp tục phát triển trên hầu hết các lĩnh vực, tăng trưởng kinh tế đạt khá cao, tạo đà cho phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 và cả giai đoạn kế hoạch 2021-2025. Các chính sách của chương trình phục hồi và phát triển kinh tế đã phát huy hiệu quả, tác động tích cực đến tình hình sản xuất, kinh doanh; sản xuất công nghiệp tiếp tục tăng mạnh so với năm trước, chăn nuôi tiếp tục mở rộng quy mô; các hoạt động kinh tế, đời sống dân cư trên địa bàn tỉnh Bình Phước trở lại bình thường, khu vực dịch vụ có nhiều khởi sắc, các hoạt động văn hóa, xã hội, nghệ thuật, vui chơi giải trí sôi động, các hoạt động xúc tiến đầu tư được tăng cường. Lĩnh vực văn hóa - xã hội đạt nhiều kết quả tích cực, công tác tiêm chủng vắc xin được đảm bảo; công tác an sinh xã hội được chú trọng, đời sống người dân được cải thiện; hoạt động chăm lo cho các đối tượng chính sách, khó khăn, người nghèo, người lao động được triển khai kịp thời, hiệu quả. Tổ chức thành công Lễ công bố Nghị quyết số 570/NQ-UBTVQH15, ngày 11/8/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thành lập thị xã Chơn Thành tỉnh Bình Phước.

II. Tồn tại, hạn chế.

Thời tiết bất thường, mưa trái mùa đã ảnh hưởng đến năng suất hạt điều, sản lượng điều ước đạt 170.500 tấn, giảm 65.110 tấn so với năm 2021.

Giá xăng, dầu và nguyên liệu tăng cao đã ảnh hưởng lớn đến sản xuất kinh doanh và đời sống của người dân.

Thu ngân sách tuy đạt khá, nhưng thu tiền sử dụng đất khôiển đạt thấp, ảnh hưởng đến kết quả giải ngân vốn đầu tư công. Công tác đấu giá quyền sử dụng đất còn chậm.

04 chỉ tiêu: Tổng vốn đầu tư toàn xã hội, thu hút đầu tư nước ngoài, tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia và số giường bệnh/vạn dân không đạt kế hoạch đề ra.

Dịch sốt xuất huyết gia tăng cao (tăng 87,5%) so với cùng kỳ năm 2021. Tình trạng thiếu hụt nguồn lực bác sĩ còn khá lớn, toàn tỉnh thiếu khoảng 104 bác sĩ.

B. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2023

I. Mục tiêu tổng quát.

Tiếp tục phát huy tiềm năng, thế mạnh của tỉnh, tạo động lực mới để phát

triển kinh tế - xã hội toàn diện, vững chắc. Tập trung thực hiện mạnh mẽ các giải pháp phục hồi sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng, đảm bảo tốc độ tăng trưởng kinh tế hợp lý cao hơn mức bình quân của cả nước. Đẩy mạnh đầu tư xây dựng hạ tầng giao thông kết nối vùng. Phát triển công nghiệp gắn với phát triển đô thị; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Đẩy mạnh phát triển, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Chú trọng phát triển toàn diện và đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, bảo đảm an sinh xã hội; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo môi trường đầu tư thuận lợi cho sản xuất kinh doanh. Quản lý chặt chẽ, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Đảm bảo quốc phòng an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội và **đẩy mạnh** hoạt động đối ngoại.

II. Các chỉ tiêu chủ yếu năm 2023.

1. Các chỉ tiêu kinh tế:

1. Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) tăng 8% so với năm 2022.
2. Cơ cấu kinh tế: tỷ lệ nông lâm thủy sản chiếm 20,8%, công nghiệp xây dựng 48%, dịch vụ chiếm 31,2%, trong đó kinh tế số chiếm tỷ trọng 8%.
3. GRDP bình quân đầu người: 93,5 triệu đồng, tăng 9,9% so với năm 2022.
4. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội là 35.000 tỷ đồng, tăng 10,6% so với năm 2022.
5. Kim ngạch xuất khẩu: 4.150 triệu USD, tăng 7,8% so với năm 2022.
6. Thu ngân sách là 16.130 tỷ đồng, tăng 11% so với năm 2022.
7. Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài 300 triệu USD tăng 100% so với năm 2022. Thu hút đầu tư trong nước 12.000 tỷ đồng tăng 20% so với năm 2022.
8. Số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới là 1.200 doanh nghiệp tăng 9% so với năm 2022.
9. Số hợp tác xã đăng ký thành lập mới trong năm là 30 hợp tác xã (bằng 100% so với năm 2022).

2. Các chỉ tiêu xã hội, môi trường.

10. Giảm 2.000 hộ nghèo (tương ứng với giảm 0,7% tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo mới), trong đó giảm 1.000 hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số (tương ứng 2% trên tổng số hộ DTTS).
11. Tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị <3%.
12. Lao động được giải quyết việc làm trong năm là 40.000 người.
13. Tỷ lệ lao động qua đào tạo là 65%.
14. Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia là 45,1%.



15. Số giường bệnh trên vạn dân là 29 giường.
16. Số bác sĩ trên vạn dân là 8,9 bác sĩ.
17. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng là 10%.
18. Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế là 93%.
19. Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội là 38%.
20. Số xã đạt chuẩn nông thôn mới trong năm là 7 xã.
21. Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt là 99,2%.
22. Tỷ lệ che phủ rừng (chung) là 75,49%.

2. Các giải pháp chủ yếu.

2.1 Đẩy mạnh triển khai hiệu quả Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các nhóm chính sách theo Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ. Đẩy nhanh việc giải ngân các chính sách, đặc biệt là các chính sách tín dụng ưu đãi, chính sách hỗ trợ 2% lãi suất đối với các khoản vay của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, đảm bảo kịp thời, công khai, minh bạch, đúng đối tượng, tránh trực lợi chính sách.

2.2. Tiếp tục thực hiện thực chất, hiệu quả cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

a) Lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn

Tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả đề án Tái cơ cấu toàn diện ngành nông nghiệp, nông thôn. Đẩy mạnh xây dựng thương hiệu, chỉ dẫn địa lý, mã vùng trồng, đăng ký quyền bảo hộ và sở hữu trí tuệ các sản phẩm nông nghiệp, tiếp tục triển khai có hiệu quả chương trình mỗi xã một sản phẩm OCOP. Triển khai thực hiện có hiệu quả đề án đã được UBND tỉnh ban hành như: ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, phát triển chăn nuôi theo hướng an toàn dịch bệnh; hệ thống sơ chế, bảo quản sau thu hoạch; nâng cấp và phát triển hệ thống thủy lợi, khai thác nguồn nước phục vụ sản xuất và sinh hoạt của Nhân dân.

b) Lĩnh vực công nghiệp.

Đẩy nhanh tiến độ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác lập, thẩm định và phê duyệt Quy hoạch các khu công nghiệp phía Nam Đồng Phú. Triển khai xây dựng nhà ở xã hội, nhà ở công nhân tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp. Triển khai có hiệu quả các đề án của UBND tỉnh thực hiện Chương trình hành động số 17-CTr/TU đã được Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho chủ trương, định hướng về phát triển triển khu công nghiệp, cụm công nghiệp; công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp công nghệ cao; công nghiệp vật liệu xây dựng, công nghiệp chế biến.

c) Lĩnh vực thương mại, dịch vụ

Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án phát triển hệ thống thương mại, thương mại điện tử và thương mại biên giới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030. Tổ chức xúc tiến thương mại tại các thị trường tiềm năng nhằm đa dạng hóa thị trường xuất khẩu trong bối cảnh suy giảm kim ngạch xuất khẩu thị trường truyền thống, đẩy mạnh xuất khẩu chính ngạch;

d) Lĩnh vực khoa học và công nghệ

Tiếp tục phối hợp với các Viện, Trường đại học thực hiện một số nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ trong các lĩnh vực giai đoạn 2021-2025 theo Kế hoạch số 299/KH-UBND ngày 17/10/2022 của UBND tỉnh. Nâng cao chất lượng hoạt động chuyên giao, ứng dụng các đề tài nghiên cứu khoa học và công nghệ đi vào thực tiễn cuộc sống.

2.3 Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ và nâng cao hiệu quả quản lý vốn đầu tư công.

Tiếp tục bám sát và hoàn tất các thủ tục theo yêu cầu của Chính phủ và Bộ Giao thông Vận tải đối với đường cao tốc Chơn Thành – Đăk Nông và các dự án giao thông kết nối liên vùng.

Tập trung triển khai thực hiện, đẩy nhanh tiến độ các công trình trọng điểm của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI như: đường Đồng Phú – Bình Dương, dự án nâng cấp mở rộng QL.14 đoạn Đồng Xoài - Chơn Thành. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trên các trục đường song song, trực kết nối với các tuyến đường ĐT741, QL13, QL14; các tuyến đường tránh qua nội ô của các đô thị tạo không gian thuận lợi cho phát triển kinh tế.

Thực hiện có hiệu quả kế hoạch đầu tư công năm 2023, nhất là tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thủ tục đầu tư, công tác đền bù giải phóng mặt bằng. Thực hiện đấu thầu công khai, minh bạch các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước.

2.4 Tập trung khai thác nguồn thu và tiết kiệm chi ngân sách nhà nước.

Triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch khai thác nguồn thu Ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025. Xây dựng dự toán thu ngân sách nhà nước phù hợp với thực tế, phấn đấu đạt 16.130 tỷ đồng. Khẩn trương hoàn thành các thủ tục để đấu giá quyền sử dụng đất, đảm bảo nguồn thu theo dự toán và giải ngân vốn đầu tư công năm 2023. Tăng cường quản lý, kiểm soát chặt chẽ chi, thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên, ưu tiên chi cho đầu tư phát triển và các chính sách an sinh xã hội.

2.5 Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp.

Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung chính sách khuyến khích, ưu đãi đầu tư của tỉnh đảm bảo thông thoáng, công khai, minh bạch, đúng quy định pháp luật. Triển khai kêu gọi đầu tư theo Danh mục dự án kêu gọi đầu tư giai đoạn 2021-2025.



Xây dựng chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, phát triển hợp tác xã; nâng cao hiệu quả quỹ khởi nghiệp; mời gọi các tập đoàn kinh tế tư nhân lớn đến đầu tư tại tỉnh. Thành lập hiệp hội doanh nghiệp, phát huy vai trò đại diện lợi ích cho doanh nghiệp, nhà đầu tư.

Tổ chức gặp gỡ từng loại hình doanh nghiệp, phát huy hiệu quả hoạt động của Tổ phản ứng nhanh để tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp. Tập trung tháo gỡ những dự án lớn đang gặp khó khăn trên địa bàn tỉnh.

2.6 Phát triển văn hóa xã hội, nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần cho nhân dân.

a) Văn hóa, thể dục, thể thao và du lịch

Tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch đổi mới, nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch nâng cao chất lượng phong trào thể dục thể thao cơ sở trên địa bàn tỉnh. Triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển du lịch tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 có hiệu quả.

b) Giáo dục và đào tạo, đào tạo nghề, phát triển nguồn nhân lực và giải quyết việc làm.

Tiếp tục thực hiện tốt công tác đổi mới, nội dung, chương trình và phương pháp dạy học tại các trường từ Mầm non đến Trung học phổ thông theo đúng các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn của ngành. Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án phát triển hệ thống giáo dục ngoài công lập theo hình thức xã hội hóa; kế hoạch về xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2021-2025; kế hoạch dạy song ngữ Việt-Anh.

Bố trí nguồn lực, sớm đưa Đề án tái cấu trúc Trường Cao đẳng Bình Phước giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn 2045 vào triển khai, đáp ứng năng lực đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

c) Y tế

Thực hiện có hiệu quả, kịp thời Chương trình phòng chống dịch Covid-19 năm 2023 theo chỉ đạo của Chính phủ, Ban Chỉ đạo Trung ương và của Bộ Y tế. Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án về nâng cao năng lực phòng, chống dịch bệnh và khám chữa bệnh cho nhân dân trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và dự án nâng cấp mở rộng Trung tâm y tế thị xã Bình Long. Đẩy mạnh thực hiện tốt Đề án khám, chữa bệnh từ xa giai đoạn 2021-2025, kế hoạch triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử giai đoạn 2022-2025. Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả các quy định chính sách thu hút, đãi ngộ và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực y tế trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2020 - 2025 và định hướng đến năm 2030.

d) An sinh xã hội và giảm nghèo

Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách ưu đãi người có công, bảo trợ xã hội; đẩy mạnh phong trào “đền ơn đáp nghĩa” đặc biệt là phát huy các nguồn lực xã

hội hóa. Tiếp tục thực hiện Đề án đổi mới, phát triển trợ giúp xã hội giai đoạn 2017-2025 và tầm nhìn đến năm 2030. Tổ chức thực hiện hiệu quả, kịp thời các chính sách trợ giúp thường xuyên và đột xuất theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ. Thực hiện tốt cơ chế phối hợp về lồng ghép nguồn lực để triển khai kịp thời, đầy đủ các dự án, chính sách hỗ trợ của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

e) Công tác dân tộc

Tổ chức thực hiện có hiệu quả Đề án thực hiện Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 giai đoạn I (2021-2025). Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình giảm 1.000 hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số.

2.7 Sử dụng có hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu.

Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch huy động nguồn vốn đầu tư từ nguồn lực đất đai trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025. Quản lý chặt chẽ tài nguyên đất và tài nguyên khoán sản. Triển khai các dự án xử lý chất thải rắn sinh hoạt, khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường tại bãi rác của các huyện, thị xã, thành phố; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm soát ô nhiễm môi trường các cơ sở sản xuất, kinh doanh, nhất là tại các khu, cụm công nghiệp. Đầu tư hệ thống quan trắc chất lượng nguồn nước, hệ thống giám sát các hoạt động xả nước thải; hệ thống giám sát quy trình vận hành các hồ chứa thủy lợi, thủy điện trên dòng sông Bé để chủ động phòng ngừa, ngăn chặn và giảm thiểu ô nhiễm nguồn nước.

2.8 Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số.

Tăng cường phân cấp, phân quyền đi đôi với cá thể hóa trách nhiệm và tăng cường kiểm tra, giám sát. Có biện pháp quyết liệt để cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chỉ số PCI, PAPI, PAR INDEX. Triển khai xây dựng, thực hiện Đề án tăng cường năng lực đội ngũ công chức thực hiện công tác cải cách hành chính giai đoạn 2022-2030.

Đẩy mạnh thực hiện chương trình chuyển đổi số tại tỉnh, trong đó tập trung các giải pháp về phát triển hạ tầng số; phát triển chính quyền số; kinh tế số và xã hội số.

2.9 Xây dựng quốc phòng, an ninh vững mạnh, mở rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại.

Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch nâng cao chất lượng phòng trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021-2025. Xây dựng lực lượng vũ trang địa phương tinh gọn, đủ sức chiến đấu; xây dựng khu vực phòng thủ vững toàn diện, mạnh trọng điểm trên cơ sở củng cố vững chắc nền quốc phòng toàn dân; bảo vệ vững chắc chủ quyền, an ninh biên giới.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm kiềm chế, giảm tai nạn giao thông trên cả ba tiêu chí. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các biên bản ghi nhớ hợp tác với các tỉnh của Campuchia và Lào. Tăng cường phối hợp Đại sứ quán các nước trong chương trình đẩy mạnh giao lưu văn hóa và xúc tiến đầu tư, thương mại.

2.10 Đẩy mạnh thông tin truyền thông và công tác phối hợp giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin truyền thông theo hướng công khai, minh bạch, kịp thời và hiệu quả. Thông tin đầy đủ kịp thời về các vấn đề được dư luận, xã hội quan tâm. Tăng cường tiếp xúc đối thoại, nhất là về cơ chế, chính sách gắn liền với cuộc sống của người dân và hoạt động của doanh nghiệp.

Trên đây là báo cáo tóm tắt tình hình kinh tế - xã hội năm 2022, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023, UBND tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét và quyết định./.

Nơi nhận:

- TTTU, TTHĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- LĐVP, phòng TH;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN H
CHỦ TỊCH



Trần Tuệ Hiền

NGHỊ QUYẾT

Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 8

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 21 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025;

Xét Báo cáo số/BC-UBND ngày tháng 11 năm 2022; Báo cáo thẩm tra số/BC-HĐND ngày tháng 11 năm 2022 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục phát huy tiềm năng, thế mạnh của tỉnh, tạo động lực mới để phát triển kinh tế - xã hội toàn diện, vững chắc. Tập trung thực hiện mạnh mẽ các giải pháp phục hồi sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng, đảm bảo tốc độ tăng trưởng kinh tế hợp lý cao hơn mức bình quân của cả nước. Đẩy mạnh đầu tư xây dựng hạ tầng giao thông kết nối vùng. Phát triển công nghiệp gắn với phát triển đô thị; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Đẩy mạnh phát triển, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Chú trọng phát triển toàn diện và đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, bảo đảm an sinh xã hội; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo môi trường đầu tư thuận lợi cho sản xuất kinh doanh. Quản lý chặt chẽ, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Đảm bảo quốc phòng an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội và đẩy mạnh hoạt động đối ngoại.

Điều 2. Các chỉ tiêu chủ yếu

1. Các chỉ tiêu kinh tế:

- Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) tăng 8% so với năm 2022.
- Cơ cấu kinh tế: tỷ lệ nông lâm thủy sản chiếm 20,8%, công nghiệp xây dựng 48%, dịch vụ chiếm 31,2%, trong đó kinh tế số chiếm tỷ trọng 8%.

- c) GRDP bình quân đầu người: 93,5 triệu đồng, tăng 9,9% so với năm 2022.
- d) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội là 35.000 tỷ đồng, tăng 10,6% so với năm 2022.
- đ) Kim ngạch xuất khẩu: 4.150 triệu USD, tăng 7,8% so với năm 2022.
- e) Thu ngân sách là 16.130 tỷ đồng, tăng 11% so với năm 2022.
- ê) Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài 300 triệu USD tăng 100% so với năm 2022. Thu hút đầu tư trong nước 12.000 tỷ đồng tăng 20% so với năm 2022.
- g) Số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới là 1.200 doanh nghiệp tăng 9% so với năm 2022.
- h) Số hợp tác xã đăng ký thành lập mới trong năm là 30 hợp tác xã (bằng 100% so với năm 2022).

2. Các chỉ tiêu xã hội, môi trường.

- a) Giảm 2.000 hộ nghèo (tương ứng với giảm 0,7% tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo mới), trong đó giảm 1.000 hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số (tương ứng 2% trên tổng số hộ DTTS).
- b) Tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị <3%.
- c) Lao động được giải quyết việc làm trong năm là 40.000 người.
- d) Tỷ lệ lao động qua đào tạo là 65%.
- đ) Tỷ lệ trưởng đạt chuẩn quốc gia là 45,1%.
- e) Số giường bệnh trên vạn dân là 29 giường.
- ê) Số bác sĩ trên vạn dân là 8,9 bác sĩ.
- g) Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng là 10%.
- h) Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế là 93%.
- i) Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội là 38%.
- k) Số xã đạt chuẩn nông thôn mới trong năm là 7 xã.
- l) Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt là 99,2%.
- m) Tỷ lệ che phủ rừng (chung) là 75,49%.

Điều 3. Nhiệm vụ và giải pháp.

1 Đẩy mạnh triển khai hiệu quả Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các nhóm chính sách theo Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ. Đẩy nhanh việc giải ngân các chính sách, đặc biệt là các chính sách tín dụng ưu đãi, chính sách hỗ trợ 2% lãi suất đối với các khoản vay của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, đảm bảo kịp thời, công khai, minh bạch, đúng đối tượng, tránh trực lợi chính sách.

2. Tiếp tục thực hiện thực chất, hiệu quả cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

a) Lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn

Tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả đề án Tái cơ cấu toàn diện ngành nông nghiệp, nông thôn. Đẩy mạnh xây dựng thương hiệu, chỉ dẫn địa lý, mã vùng trồng, đăng ký quyền bảo hộ và sở hữu trí tuệ các sản phẩm nông nghiệp, tiếp tục triển khai có hiệu quả chương trình mỗi xã một sản phẩm OCOP. Triển khai thực hiện có hiệu quả đề án đã được UBND tỉnh ban hành như: ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, phát triển chăn nuôi theo hướng vùng an toàn dịch bệnh; hệ thống sơ chế, bảo quản sau thu hoạch; nâng cấp và phát triển hệ thống thủy lợi, khai thác nguồn nước phục vụ sản xuất và sinh hoạt của Nhân dân.

b) Lĩnh vực công nghiệp.

Đẩy nhanh tiến độ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác lập, thẩm định và phê duyệt Quy hoạch các khu công nghiệp phía Nam Đồng Phú. Triển khai xây dựng nhà ở xã hội, nhà ở công nhân tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp. Triển khai có hiệu quả các đề án của UBND tỉnh thực hiện Chương trình hành động số 17-CTr/TU đã được Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho chủ trương, định hướng về phát triển khu công nghiệp, cụm công nghiệp; công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp công nghệ cao; công nghiệp vật liệu xây dựng, công nghiệp chế biến.

c) Lĩnh vực thương mại, dịch vụ

Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án phát triển hệ thống thương mại, thương mại điện tử và thương mại biên giới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030. Tổ chức xúc tiến thương mại tại các thị trường tiềm năng nhằm đa dạng hóa thị trường xuất khẩu trong bối cảnh suy giảm kim ngạch xuất khẩu thị trường truyền thống, đẩy mạnh xuất khẩu chính ngạch;

d) Lĩnh vực khoa học và công nghệ

Tiếp tục phối hợp với các Viện, Trường đại học thực hiện một số nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ trong các lĩnh vực giai đoạn 2021-2025 theo Kế hoạch số 299/KH-UBND ngày 17/10/2022 của UBND tỉnh. Nâng cao chất lượng hoạt động chuyển giao, ứng dụng các đề tài nghiên cứu khoa học và công nghệ đi vào thực tiễn cuộc sống.

3. Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ và nâng cao hiệu quả quản lý vốn đầu tư công.

Tiếp tục bám sát và hoàn tất các thủ tục theo yêu cầu của Chính phủ và Bộ Giao thông Vận tải đối với đường cao tốc Chơn Thành – Đăk Nông và các dự án giao thông kết nối liên vùng.

Tập trung triển khai thực hiện, đẩy nhanh tiến độ các công trình trọng điểm của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI như: đường Đồng Phú – Bình Dương, dự án nâng cấp mở rộng QL.14 đoạn Đồng Xoài - Chơn Thành. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trên các trục đường song song, trực kết nối với các tuyến đường ĐT741, QL13, QL14; các tuyến đường tránh qua nội ô của các đô thị tạo không gian thuận lợi cho phát triển kinh tế.

Thực hiện có hiệu quả kế hoạch đầu tư công năm 2023, nhất là tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thủ tục đầu tư, công tác đền bù giải phóng mặt bằng. Thực hiện đấu thầu công khai, minh bạch các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước.

4. Tập trung khai thác nguồn thu và tiết kiệm chi ngân sách nhà nước.

Triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch khai thác nguồn thu Ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025. Xây dựng dự toán thu ngân sách nhà nước phù hợp với thực tế, phấn đấu đạt 16.130 tỷ đồng. Khẩn trương hoàn thành các thủ tục để đấu giá quyền sử dụng đất, đảm bảo nguồn thu theo dự toán và giải ngân vốn đầu tư công năm 2023. Tăng cường quản lý, kiểm soát chặt chẽ chi, thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên, ưu tiên chi cho đầu tư phát triển và các chính sách an sinh xã hội.

5. Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp.

Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung chính sách khuyến khích, ưu đãi đầu tư của tỉnh đảm bảo thông thoáng, công khai, minh bạch, đúng quy định pháp luật. Triển khai kêu gọi đầu tư theo Danh mục dự án kêu gọi đầu tư giai đoạn 2021-2025.

Xây dựng chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, phát triển hợp tác xã; nâng cao hiệu quả quỹ khởi nghiệp; mời gọi các tập đoàn kinh tế tư nhân lớn đến đầu tư tại tỉnh. Thành lập hiệp hội doanh nghiệp, phát huy vai trò đại diện lợi ích cho doanh nghiệp, nhà đầu tư.

Tổ chức gặp gỡ từng loại hình doanh nghiệp, phát huy hiệu quả hoạt động của Tổ phản ứng nhanh để tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp. Tập trung tháo gỡ những dự án lớn đang gặp khó khăn trên địa bàn tỉnh.

6. Phát triển văn hóa xã hội, nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần cho nhân dân.

a) Văn hóa, thể dục, thể thao và du lịch

Tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch đổi mới, nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch nâng cao chất lượng phong trào thể dục thể thao cơ sở trên địa bàn tỉnh. Triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển du lịch tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 có hiệu quả.

b) Giáo dục và đào tạo, đào tạo nghề, phát triển nguồn nhân lực và giải quyết việc làm.

Tiếp tục thực hiện tốt công tác đổi mới, nội dung, chương trình và phương pháp dạy học tại các trường từ Mầm non đến Trung học phổ thông theo đúng các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn của ngành. Triển khai thực hiện có hiệu quả đề án phát triển hệ thống giáo dục ngoài công lập theo hình thức xã hội hóa; kế hoạch về xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2021-2025; kế hoạch dạy song ngữ Việt-Anh.

Bố trí nguồn lực, sớm đưa Đề án tái cấu trúc Trường Cao đẳng Bình Phước giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn 2045 vào triển khai, đáp ứng năng lực đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

c) *Y tế*

Thực hiện có hiệu quả, kịp thời Chương trình phòng chống dịch Covid-19 năm 2023 theo chỉ đạo của Chính phủ, Ban Chỉ đạo Trung ương và của Bộ Y tế. Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án về nâng cao năng lực phòng, chống dịch bệnh và khám chữa bệnh cho nhân dân trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và dự án nâng cấp mở rộng Trung tâm y tế thị xã Bình Long. Đẩy mạnh thực hiện tốt đề án khám, chữa bệnh từ xa giai đoạn 2021-2025, kế hoạch triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử giai đoạn 2022-2025. Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả các quy định chính sách thu hút, đãi ngộ và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực y tế trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2020 - 2025 và định hướng đến năm 2030.

d) *An sinh xã hội và giảm nghèo*

Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách ưu đãi người có công, bảo trợ xã hội; đẩy mạnh phong trào “đền ơn đáp nghĩa” đặc biệt là phát huy các nguồn lực xã hội hóa. Tiếp tục thực hiện Đề án đổi mới, phát triển trợ giúp xã hội giai đoạn 2017-2025 và tầm nhìn đến năm 2030. Tổ chức thực hiện hiệu quả, kịp thời các chính sách trợ giúp thường xuyên và đột xuất theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ. Thực hiện tốt cơ chế phối hợp về lòng ghép nguồn lực để triển khai kịp thời, đầy đủ các dự án, chính sách hỗ trợ của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

e) *Công tác dân tộc*

Tổ chức thực hiện có hiệu quả Đề án thực hiện Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 giai đoạn I (2021-2025). Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình giảm 1.000 hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số.

7. Sử dụng có hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu.

Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch huy động nguồn vốn đầu tư từ nguồn lực đất đai trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025. Quản lý chặt chẽ tài nguyên đất và tài nguyên khoán sản. Triển khai các dự án xử lý chất thải rắn sinh hoạt, khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường tại bãi rác của các huyện, thị xã, thành phố; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm soát ô nhiễm môi trường các cơ sở sản xuất, kinh doanh, nhất là tại các khu, cụm công nghiệp. Đầu tư hệ thống quan trắc chất lượng nguồn nước, hệ thống giám sát các hoạt động xả nước thải; hệ thống giám sát quy trình vận hành các hồ chứa thủy lợi, thủy điện trên dòng sông Bé để chủ động phòng ngừa, ngăn chặn và giảm thiểu ô nhiễm nguồn nước.

8. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số.

Tăng cường phân cấp, phân quyền đi đôi với cá thể hóa trách nhiệm và tăng cường kiểm tra, giám sát. Có biện pháp quyết liệt để cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chỉ số PCI, PAPI, PAR INDEX. Triển khai xây dựng, thực hiện Đề án tăng cường năng lực đội ngũ công chức thực hiện công tác cải cách hành chính giai đoạn 2022-2030.

Đẩy mạnh thực hiện chương trình chuyển đổi số tại tỉnh, trong đó tập trung các giải pháp về phát triển hạ tầng số; phát triển chính quyền số; kinh tế số và xã hội số.

9. Xây dựng quốc phòng, an ninh vững mạnh, mở rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại.

Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch nâng cao chất lượng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021-2025. Xây dựng lực lượng vũ trang địa phương tinh gọn, đủ sức chiến đấu; xây dựng khu vực phòng thủ vững toàn diện, mạnh trọng điểm trên cơ sở củng cố vững chắc nền quốc phòng toàn dân; bảo vệ vững chắc chủ quyền, an ninh biên giới. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm kiềm chế, giảm tai nạn giao thông trên cả ba tiêu chí. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các biên bản ghi nhớ hợp tác với các tỉnh của Campuchia và Lào. Tăng cường phối hợp Đại sứ quán các nước trong chương trình giao lưu văn hóa và xúc tiến đầu tư, thương mại.

10. Đẩy mạnh thông tin truyền thông và công tác phối hợp giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin truyền thông theo hướng công khai, minh bạch, kịp thời và hiệu quả. Thông tin đầy đủ kịp thời về các vấn đề được dư luận, xã hội quan tâm. Tăng cường tiếp xúc đối thoại, nhất là về cơ chế, chính sách gắn liền với cuộc sống của người dân và hoạt động của doanh nghiệp.

Điều 4. Tổ chức thực hiện.

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa X, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- VPQH, VPCP, Bộ TC, Bộ KH&ĐT;
- TTTU, TT.HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các đại biểu của HĐND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- TTHĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP, Phòng Tổng hợp;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Huỳnh Thị Hằng